

QUYẾT ĐỊNH
Về giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2006
cho Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ kết luận của Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố tại phiên họp ngày 17 tháng 10 năm 2005 về Kế hoạch đầu tư năm 2006 của Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố;

Xét Tờ trình số 778/TT-QĐT ngày 04 tháng 10 năm 2005 của Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố về giao kế hoạch năm 2006 cho Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2006 cho Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố như sau :

1. Tổng vốn đầu tư 1.120 (một ngàn một trăm hai mươi) tỷ đồng; cụ thể như sau :

1.1- Cho vay : 1.000 tỷ đồng.

Trong đó :

- | | |
|--|------------------|
| + Các dự án cho vay theo chương trình kích cầu
thông qua đầu tư : | 391,302 tỷ đồng; |
| + Các dự án thuộc chương trình di dời doanh nghiệp
ô nhiễm : | 49,000 tỷ đồng; |
| + Các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật : | 47,802 tỷ đồng; |
| + Các dự án về môi trường : | 18,000 tỷ đồng; |
| + Các dự án giao thông : | 323,000 tỷ đồng; |
| + Các dự án nhà tái định cư và nhà lưu trú cho
công nhân : | 70,258 tỷ đồng; |
| + Các dự án Quỹ xoay vòng : | 15,498 tỷ đồng; |

- + Các dự án Chương trình phát triển sản phẩm chủ lực: 56,100 tỷ đồng;
- + Các dự án phát triển kinh tế khác : 29,000 tỷ đồng.

1.2- Đầu tư trực tiếp : 120,0 tỷ đồng.

Trong đó :

- + Mua cổ phần các doanh nghiệp cổ phần hóa : 20 tỷ đồng;
- + Góp vốn dự án cấp nước kênh Đông : 25 tỷ đồng;
- + Góp vốn dự án BOO nước Thủ Đức : 43 tỷ đồng;
- + Góp vốn dự án Công ty Cổ phần MECO : 12 tỷ đồng;
- + Góp vốn thành lập Bệnh viện Cổ phần Chợ Rẫy-Sài Gòn: 20 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn : 1.306,45 tỷ đồng.

Trong đó :

- + Vốn của Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố : 330,620 tỷ đồng;
- + Vốn huy động các tổ chức tài chính : 425,851 tỷ đồng;
- + Hợp vốn : 367,489 tỷ đồng;
- + Vốn ủy thác đầu tư : 182,5 tỷ đồng.

Điều 2.

2.1- Chấp thuận cho Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố được giải ngân theo đúng tiến độ và khối lượng phát sinh thực tế khi có sự khác nhau giữa khối lượng giải ngân thực tế với kế hoạch giải ngân hàng năm của Quỹ, nhưng vẫn đảm bảo trong tổng mức vốn đầu tư các dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2.2- Trong tổng mức vốn đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư năm 2006, chấp thuận cho Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố được quyết định cho vay các dự án thay thế có mức tham gia của Quỹ tối đa 25 tỷ đồng và với tổng mức vốn đầu tư cả năm là 100 tỷ đồng; Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố tự quyết định và tự chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố việc cho vay đối với các dự án này.

2.3- Trong khi chưa duyệt chỉ tiêu ngân sách cấp bù lãi vay năm 2006 đối với các dự án thuộc chương trình kích cầu thông qua đầu tư, chấp thuận cho Sở Tài chính giải quyết tạm ứng cho Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố theo số dự toán đã lập.

2.4- Về lãi suất cho vay các dự án thuộc chương trình kích cầu thông qua đầu tư được ngân sách cấp bù lãi suất vay 100% : Chấp thuận cho Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố được áp dụng lãi suất cho vay trong năm 2006 bằng mức lãi suất tiền gửi định kỳ 12 tháng của 04 ngân hàng thương mại quốc doanh cộng (+) tỷ lệ 2%.

2.5- Về tỷ lệ vốn Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố tham gia trong từng dự án : Căn cứ tình hình huy động vốn theo hình thức hợp vốn với các ngân hàng, nhận ủy thác cho vay của các tổ chức khác; cho phép Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố chủ động điều chỉnh tỷ lệ vốn Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố tham gia từng dự án cho phù hợp với tình hình thực tế phát sinh.

2.6- Thống nhất phê duyệt kế hoạch tăng vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố lên 3.000 tỷ đồng trong năm 2006.

Giao Sở Tài chính phối hợp với Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố cân đối các nguồn vốn có nguồn gốc ngân sách để đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét tăng vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố, nhằm huy động có hiệu quả các nguồn vốn của các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần đảm bảo nhu cầu đầu tư các dự án trọng điểm và chương trình mục tiêu năm 2006 của thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Hội đồng quản lý và Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển đô thị thành phố, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố
- VPHĐ-UB : Các PVP
- Tổ ĐT, VX, DA, TM, TH (5b)
- Lưu (TH/LT) H.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CHI TIẾT NĂM 2006

(Kèm theo Quyết định số 198/2005/QĐ-UBND

ngày 01 tháng 11 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2006		
		Vốn quỹ	Nguồn khác	Tổng cộng
	PHẦN THỨ 1 : CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP	<u>272,032</u>	<u>489,629</u>	<u>761,660</u>
A	CHO VAY	<u>192,032</u>	<u>489,629</u>	<u>681,660</u>
I	DỰ ÁN KÍCH CẦU	<u>107,974</u>	<u>131,029</u>	<u>239,002</u>
I.1	Các dự án Giáo dục	<u>18,504</u>	<u>24,882</u>	<u>43,386</u>
1	Trường Cao đẳng bán công Hoa Sen	5,400	5,400	10,800
2	Trường TH Giao thông Công chánh	1,072	1,072	2,144
3	Trung tâm giáo dục TX Q.12	796	0	796
4	Trường THCS CMT8, Q10	514	0	514
5	Trường THCS Lý Thường Kiệt 2	196	0	196
6	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	1,257	0	1,257
7	Trường PTTH Phan Đăng Lưu	300	0	300
8	Trường THCS Lê Quý Đôn	500	0	500
9	Trường Tiểu học Bình Triệu – Q. Thủ Đức	579	0	579
10	Trường THCS chuyên Colette	0	0	0
11	Trường Cao đẳng Cao Thắng	7,890	18,410	26,300
I.2	Các dự án Y tế	<u>81,629</u>	<u>106,147</u>	<u>187,775</u>
1	Bệnh viện Mắt (Khu khám và điều trị)	480	1,120	1,600
2	Bệnh viện Mắt (Thiết bị chuyên sâu)	360	840	1,200
3	BV Cấp cứu Trung Vương	630	1,170	1,800
4	BV Trung Vương (máy DSA)	7,420	7,000	14,420
5	Bệnh viện Hùng Vương	533	1,245	1,778
6	BV Nhân Dân 115 (dự án xây dựng)	7,000	13,000	20,000
7	BV Nhân Dân 115 (Máy cộng hưởng từ)	572	572	1,143
8	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	1,750	1,750	3,500

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2006		
		Vốn quỹ	Nguồn khác	Tổng cộng
9	BV Ung Bướu (Khu xạ trị gia tốc)	3,500	3,500	7,000
10	Bệnh viện Ung bướu (TB y tế)	7,821	0	7,821
11	BV Nguyễn Tri Phương	733	0	733
12	Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	2,528	0	2,528
13	Bệnh viện Bình Dân	7,050	16,450	23,500
14	BV Trung Vương (TB Y tế)	3,893		3,893
15	Trung tâm Y tế Q.3	1,359	0	1,359
16	BV Chợ Rẫy (Máy Gamma Knife & MRI)	21,000	50,000	71,000
17	BV Đại học Y Dược (NMTB chuyên khoa)	15,000	9,500	24,500
I.3	Các dự án Kích cầu khác	7,841	0	7,841
1	Cty Nhựa Sài Gòn (NM nhựa Saplast tại Vienchan)	500	0	500
2	TT TDTT Quận Bình Thạnh (Hồ bơi Đại Đồng)	7,341		7,341
II	CÁC DỰ ÁN DI DỜI	9,000	15,000	24,000
1	Cty CP TM Hóc Môn (Chợ Tân Xuân)	7,000	7,000	14,000
2	Cty CP PT Nhà Thủ Đức (Chợ Tam Bình)	2,000	8,000	10,000
III	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KT KT	15,342	16,460	31,802
1	Cty Cấp nước TP (Mạng phía Đông)	3,540	16,460	20,000
2	Cty CP Song Tân (KCN Tân Phú Trung)	11,802	0	11,802
IV	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG	15,330	297,670	313,000
1	Dự án xe buýt (1.318 xe buýt)	15,330	184,670	200,000
2	Dự án xe đưa rước SVHS (200 xe)	0	113,000	113,000
V	CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ LƯU TRÚ CHO CN, SV	12,758		12,758
1	Dự án xây nhà lưu trú Linh Trung (Tổng Cty XD Sài Gòn)	12,758	0	12,758
VI	CÁC DỰ ÁN QUỸ XOAY VÒNG	9,998	0	9,998
1	Nhà máy Dầu Tân Bình	2,534	0	2,534
2	XN Cầu Tre	2,874	0	2,874

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2006		
		Vốn quỹ	Nguồn khác	Tổng cộng
3	Công ty TNHH Nhất Trí	1,787	0	1,787
4	Cty Incomfish	1,553	0	1,553
5	CS SX nước đá Thịnh Đạt	1,250	0	1,250
VII	CÁC DỰ ÁN PT SP CHỦ LỰC	12,630	29,470	42,100
1	Dự án MMTB Cty (CP Sữa Việt Nam)	12,630	29,470	42,100
VIII	CÁC DỰ ÁN PT KINH TẾ KHÁC	9,000	0	9,000
1	Khu nhà An Phú (Cty PT Nhà Thủ Đức)	9,000	0	9,000
B	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP	80,000	0	80,000
1	Dự án BOO nước Thủ Đức	43,000	0	43,000
2	Cấp nước Kênh Đông	25,000	0	25,000
3	Công ty CP MECO	12,000	0	12,000
	PHẦN THỨ 2: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI	<u>297,940</u>	<u>60,360</u>	<u>358,300</u>
A	CHO VAY	257,940	60,360	318,300
I	DỰ ÁN KÍCH CẦU	121,840	30,460	152,300
I.1	Các dự án Giáo dục	29,600	7,400	37,000
1	Trường KTNV Nguyễn Hữu Cánh	2,400	600	3,000
2	Trường ĐH Văn Lang	7,200	1,800	9,000
3	Trường CĐ KTKT CN Thủ Đức (2 DA)	4,000	1,000	5,000
4	Các dự án khác	16,000	4,000	20,000
I.2	Các dự án Y tế	76,800	19,200	96,000
1	BV Chấn thương chỉnh hình (TB Y tế)	7,200	1,800	9,000
2	Viện PASTEUR (sản xuất vaccin)	8,000	2,000	10,000
3	BV Nguyễn Trãi	8,000	2,000	10,000
4	BV Hoàn Mỹ	9,600	4,000	20,000
5	BV Chợ Rẫy (Cyclotron)	16,000	4,000	20,000
6	BV Điều Dưỡng	8,000	2,000	10,000
7	Các dự án khác	20,000	5,000	25,000

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2006		
		Vốn quỹ	Nguồn khác	Tổng cộng
I.3	Các dự án phát triển kinh tế khác	15,440	3,860	19,300
1	Cty Thuốc sát trùng Việt Nam (Chai PET...)	1,840	460	2,300
2	Các dự án chương trình “Ba Giảm” (Cty TNXP, Kim Ân, Tường Vân...)	8,000	2,000	10,000
3	Các dự án khác	5,600	1,400	7,000
II	CÁC DỰ ÁN DI DỜI	20,000	5,000	25,000
1	Cty CP Giấy Sài Gòn (di dời NM giấy)	4,000	1,000	5,000
2	Cty Sơn Bạch Tuyết	3,200	800	4,000
3	XN Chăn Nuôi Gò Sao (Vissan)	4,800	1,200	6,000
4	Các dự án khác	8,000	2,000	10,000
III	CÁC DỰ ÁN ĐT HẠ TẦNG KT KT	12,800	3,200	16,000
1	KCN TB Củ Chi (Cty CP ĐT PT CN TM Củ Chi)	6,400	1,600	8,000
2	KCN Hiệp Thành (Cty DV và Phát triển ĐT Q12)	2,400	600	3,000
3	Các dự án khác	4,000	1,000	5,000
IV	CÁC DỰ ÁN MÔI TRƯỜNG	18,000	0	18,000
1	Trạm XL NT KCN LMX (Cty CP xây dựng Bình Chánh)	5,000	0	5,000
2	TRạm XL NT KCN Củ Chi (Cty CP ĐT PT CN TM Củ Chi)	5,000	0	5,000
3	NM xử lý nước rỉ rác (Cty CITENCO)	8,000	0	8,000
V	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GT	8,000	2,000	10,000
1	Dự án phà 100T (Cty Cầu Phà)	4,000	1,000	5,000
2	Các dự án khác	4,000	1,000	5,000
VI	CÁC DA TÁI ĐỊNH CƯ & NHÀ LƯU TRÚ	46,000	11,500	57,500
1	Chung cư Lô D Ngô Gia Tự, Quận 10 (Cty DVCI Q10)	8,000	2,000	10,000
2	Chung cư Lô S Nguyễn Kim, Quận 10 (Cty DVCI Q10)	3,200	800	4,000
3	Chung cư Lô Q Nguyễn Kim, Quận 10 (Cty DVCI 10)	2,400	600	3,000

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2006		
		Vốn quỹ	Nguồn khác	Tổng cộng
4	Chung cư An Sương, Q12 (Cty TNXP)	4,000	1,000	5,000
5	Chung cư Tân Kiên, Bình Chánh (Cty XD & KD Nhà CL)	2,400	600	3,000
6	Chung cư Linh Đông (Cty NVT)	2,400	600	3,000
7	Chung cư 241/1/25C Nguyễn Văn Luông, Quận 6 (TCT XD Sài Gòn)	2,400	600	3,000
8	Chung cư Tân Thịnh Lợi, Bình Chánh (Cty Tân Thịnh Lợi)	2,400	600	3,000
9	Chung cư Linh Trung, Quận Thủ Đức (Công ty XD và Sản xuất VLXD)	2,800	700	3,500
10	Các dự án khác	16,000	4,000	20,000
VII	CÁC DỰ ÁN QUỸ XOAY VÒNG	5,500	0	5,500
1	Cty thuốc sát trùng Việt Nam	2,500	0	2,500
2	Các dự án khác	3,000		3,000
VIII	CÁC DỰ ÁN PT SP CHỦ LỰC	9,800	4,200	14,000
1	Cty Cơ khí Lữ Gia	2,400	600	3,000
2	Cty Liksin	4,000	1,000	5,000
3	Các dự án khác	4,800	1,200	6,000
IX	CÁC DỰ ÁN PT KINH TẾ KHÁC	16,000	4,000	20,000
1	BQL Khu di tích Địa đạo Củ Chi	8,000	2,000	10,000
2	Các dự án khác	8,000	2,000	10,000
B	ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP	40,000	0	40,000
1	Góp vốn thành lập Bệnh viện CP Chợ Rẫy Sài Gòn	20,000		20,000
2	Đầu tư các doanh nghiệp	20,000	0	20,000
	TỔNG CỘNG	<u>569,972</u>	<u>550,028</u>	<u>1,120,000</u>

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ